

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng
tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng
tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một
số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và
đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng
tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới
sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi
nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng,
mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân
sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ
và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và
quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học,
công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Xét Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung,
mức chi để lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện quản lý hoạt động
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công*

nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 5 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực:
 - a) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
 - b) Nghị quyết số 101/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản chi trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thanh toán thì:
 - a) Áp dụng trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Quảng Ngãi (cũ): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND.
 - b) Áp dụng trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Kon Tum: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 101/2024/NQ-HĐND.

2. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 73 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thì được tiếp tục áp dụng nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thì được tiếp tục áp dụng nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ; trong đó, đối với các nhiệm vụ thực hiện trên phạm vi địa giới hành chính tỉnh Quảng Ngãi (cũ) thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND, đối với các nhiệm vụ thực hiện trên phạm vi địa giới tỉnh Kon Tum thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 101/2024/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd (dtq).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy